

**DANH MỤC TIÊU CHUẨN VIỆT NAM HIỆN HÀNH
VỀ THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU, SẢN PHẨM & ĐẤT XÂY DỰNG
(TCVN, TCXD & TCXDVN : 1974 - 2025)**

(CDCo cập nhật ngày 20/10/2025)

Ký hiệu Tiêu chuẩn	Tên Tiêu chuẩn
BÊ TÔNG & BÊ TÔNG CỐT THÉP	
TCVN 3105:2022	Hỗn hợp bê tông và bê tông - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử
TCVN 3106:2022	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp xác định độ sụt
TCVN 3107:2022	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp xác định độ cứng Vebe
TCVN 3108:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích
TCVN 3109:2022	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp xác định độ tách vữa và độ tách nước
TCVN 3110:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp phân tích thành phần
TCVN 3111:2022	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp áp suất xác định hàm lượng bọt khí
TCVN 3112:2022	Bê tông - Phương pháp xác định khối lượng riêng và độ rỗng
TCVN 3113:2022	Bê tông - Phương pháp xác định độ hút nước
TCVN 3114:2022	Bê tông - Phương pháp xác định độ mài mòn
TCVN 3115:2022	Bê tông - Phương pháp xác định khối lượng thể tích
TCVN 3116:2022	Bê tông - Phương pháp xác định độ chống thấm nước - Phương pháp vết thấm
TCVN 3117:2022	Bê tông - Phương pháp xác định độ co
TCVN 3118:2022	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ chịu nén
TCVN 3119:2022	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ chịu kéo khi uốn
TCVN 3120:2022	Bê tông. Phương pháp xác định cường độ chịu kéo khi bẻ
TCVN 4058:1985	Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Sản phẩm và kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. Danh mục chỉ tiêu

TCVN 5440:1991	Bê tông - Kiểm tra và đánh giá độ bền - Quy định chung
TCVN 5726:2022	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ lắng trụ, môđun đàn hồi và hệ số Poisson
TCVN 8219:2009	Hỗn hợp bê tông thủy công và bê tông thủy công. Phương pháp thử
TCVN 9114:2019	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận
TCVN 9116:2012	Cống hộp bê tông cốt thép
TCVN 9334:2012	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy
TCVN 9335:2012	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy
TCVN 9336:2012	Bê tông nặng – Phương pháp xác định hàm lượng sunfat
TCVN 9337:2012	Bê tông nặng – Xác định độ thấm ion clo bằng phương pháp đo điện lượng
TCVN 9338:2012	Hỗn hợp bê tông nặng – Phương pháp xác định thời gian đông kết
TCVN 9339:2012	Bê tông và vữa xây dựng – Phương pháp xác định pH bằng máy đo pH
TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn. Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
TCVN 9344:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh
TCVN 9347:2012	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt
TCVN 9348:2012	Bê tông cốt thép - Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn - Phương pháp điện thế
TCVN 9356:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông
TCVN 9382:2012	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền
TCVN 9396:2012	Cọc khoan nhồi. Xác định tính đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm
TCVN 9489:2012	Bê tông – Xác định chiều dày của kết cấu dạng bản bằng phương pháp phản xạ xung và đập

TCVN 9490:2012	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhỏ
TCVN 9491:2012	Bê tông – Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (phương pháp kéo đứt)
TCVN 9492:2012	Bê tông – Xác định hệ số khuếch tán clorua biểu kiến theo chiều sâu khuếch tán
TCVN 10303:2014	Bê tông - Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén
TCVN 10306:2014	Bê tông cường độ cao. Thiết kế thành phần mẫu hình trụ
TCVN 10654:2015	Chất tạo bọt cho bê tông bọt. Phương pháp thử
TCVN 11839:2017	Hệ bảo vệ bề mặt bê tông - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12209:2018	Bê tông tự lèn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12252:2020	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu
TCVN 12393:2018	Bê tông cốt sợi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12583:2019	Vật liệu composite polime dùng để gia cường lớp mặt ngoài kết cấu bê tông cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12604-1:2019	Kết cấu bảo vệ bờ biển - Cấu kiện kè bê tông cốt sợi polyme đúc sẵn - Phần 1: Yêu cầu và phương pháp thử
TCVN 12868:2020	Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Phương pháp thử
TCVN 13536:2022	Bê tông - Phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén
TCVN 13537:2022	Bê tông - Phương pháp siêu âm xác định khuyết tật
TCVN 13929:2024	Bê tông – Phương pháp thử tăng tốc cacbonat hóa
TCVN 13930:2024	Bê tông – Phương pháp xác định tốc độ hút nước
TCVN 13931:2024	Bê tông – Phương pháp xác định hệ số dịch chuyển clorua
TCVN 13932:2024	Bê tông – Phương pháp xác định điện trở suất hoặc điện dẫn suất
TCVN 13933:2024	Bê tông – Phương pháp đo chiều sâu cacbonat hoá
TCVN 13934:2024	Phương pháp xác định khả năng ức chế ăn mòn thép trong bê tông của phụ gia bằng điện trở phân cực trong nước chiết hồ xi măng
TCVN 14180:2024	Bê tông phun – Chuẩn bị mẫu khoan cắt từ tấm thử
TCVN 14181:2024	Bê tông phun – Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm trên lõi khoan

TCXDVN 239:2006

Bê tông nặng – Chỉ dẫn đánh giá cường độ trên kết cấu công trình

CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA

TCVN 6221:1997	Cốt liệu nhẹ cho bê tông. Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit. Phương pháp thử.
TCVN 7572-1:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 1: Lấy mẫu
TCVN 7572-2:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định thành phần hạt
TCVN 7572-3:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 3: Hướng dẫn xác định thành phần thạch học
TCVN 7572-4:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước
TCVN 7572-5:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn
TCVN 7572-6:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định khối lượng thể tích xấp và độ hong
TCVN 7572-7:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ ẩm
TCVN 7572-8:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ
TCVN 7572-9:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định tạp chất hữu cơ
TCVN 7572-10:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 10: Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc
TCVN 7572-11:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn
TCVN 7572-12:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 12: Xác định độ hao mòn khi và đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles
TCVN 7572-13:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 13: Xác định hàm lượng hạt thổi dẹt trong cốt liệu lớn
TCVN 7572-14:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 14: Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic
TCVN 7572-15:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 15: Xác định hàm lượng clorua

TCVN 7572-16:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 16: Xác định hàm lượng sunfat và sunfit trong cốt liệu nhỏ
TCVN 7572-17:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 17: Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa
TCVN 7572-18:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 18: Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ
TCVN 7572-19:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 19: Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình
TCVN 7572-20:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 20: Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ
TCVN 7572-21:2018	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 21: Xác định chỉ số methylen xanh
TCVN 7572-22:2018	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 22: Xác định độ ổn định của cốt liệu bằng cách sử dụng natri sunfat hoặc magesi sunfat
TCVN 13559:2022	Chất biến tính polyme dạng bột và dạng latex sử dụng trong vữa và bê tông xi măng - Phương pháp thử

ĐÁ XÂY DỰNG & ĐÁ NHÂN TẠO

TCVN 10321:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm, độ hút nước trong phòng thí nghiệm
TCVN 10322:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm
TCVN 10323:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền cắt trong phòng thí nghiệm
TCVN 10324:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm
TCVN 13943-1:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 1: Xác định khối lượng thể tích và độ hút nước
TCVN 13943-2:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 2: Xác định độ bền uốn (uốn gãy)
TCVN 13943-4:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 4: Xác định độ mài mòn
TCVN 13943-5:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 5: Xác định độ bền đóng băng và tan băng
TCVN 13943-6:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 6: Xác định độ bền sốc nhiệt
TCVN 13943-8:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 8: Xác định độ bền lỗ chốt

TCVN 13943-9:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 9: Xác định độ bền va đập
TCVN 13943-10:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 10: Xác định độ bền hóa học
TCVN 13943-11:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 11: Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài
TCVN 13943-12:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 12: Xác định độ ổn định kích thước
TCVN 13943-13:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 13: Xác định độ cách điện
TCVN 13943-15:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 15: Xác định cường độ chịu nén
TCVN 13943-16:2024	Đá nhân tạo – Phương pháp thử – Phần 16: Xác định kích thước, đặc điểm hình học và chất lượng bề mặt

THÉP LÀM CỐT BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC

TCVN 197-1:2014	Vật liệu kim loại. Thử kéo. Phần 1: Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng
TCVN 198:2008	Vật liệu kim loại. Thử uốn
TCVN 6287:1997	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn
TCVN 7937-1:2013	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực. Phương pháp thử. Phần 1: Thanh, dảnh và dây dùng làm cốt
TCVN 7937-2:2013	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực. Phương pháp thử. Phần 2: Lưới hàn
TCVN 7937-3:2013	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực. Phương pháp thử. Phần 3: Thép dự ứng lực
TCVN 7938:2009	Quy trình chứng nhận đối với thanh và dây thép làm cốt bê tông
TCVN 8998:2018	Thép cacbon và thép hợp kim thấp - Phương pháp phân tích thành phần hóa học bằng quang phổ phát xạ chân không.
TCVN 10597:2014	Vật liệu kim loại. Lá và dải có chiều dày 3mm hoặc nhỏ hơn. Thử uốn đảo chiều
TCVN 11243:2016	Thép thanh dự ứng lực - Phương pháp thử kéo đồng bộ
TCVN 11977:2017	Thép cốt bê tông - Phương pháp thử và tiêu chí chấp nhận mỗi nối hàn đối đầu bằng khí áp lực
TCVN 13684-2:2023	Thép cốt bê tông – Thanh thép cốt có đầu neo – Phần 2: Phương pháp thử
TCVN 13711-2:2023	Thép cốt bê tông – Mỗi nối bằng ống ren – Phần 2: Phương pháp thử

VỮA XÂY DỰNG

TCVN 3121-1:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 1: Xác định kích thước hạt lớn nhất của cốt liệu
TCVN 3121-2:2022	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 2: Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
TCVN 3121-3:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 3: Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)
TCVN 3121-6:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 6: Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi
TCVN 3121-8:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 8: Xác định khả năng giữ độ lưu động
TCVN 3121-9:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 9: Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi
TCVN 3121-10:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 10: Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn
TCVN 3121-11:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 11: Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn
TCVN 3121-12:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 12: Xác định cường độ bám dính của vữa đóng rắn trên nền
TCVN 3121-17:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 17: Xác định hàm lượng ion chloride hòa tan trong nước
TCVN 3121-18:2022	Vữa xây dựng – Phương pháp thử – Phần 18: Xác định hệ số hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn
TCVN 13598-2:2022	Chất kết dính và vữa thạch cao - Phần 2: Phương pháp thử
TCXDVN 336:2005	Vữa dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

GẠCH XÂY – GẠCH BÊ TÔNG

TCVN 6355-1:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan
TCVN 6355-2:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định cường độ nén
TCVN 6355-3:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định cường độ uốn
TCVN 6355-4:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ hút nước

TCVN 6355-5:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 6355-6:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ rỗng
TCVN 6355-7:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định vết tróc do vôi
TCVN 6355-8:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định sự thoát muối
TCVN 6476:1999	Gạch bê tông tự chèn
TCVN 9030:2017	Bê tông nhẹ - Phương pháp thử

NGÓI - GẠCH GỖM ỐP LÁT

TCVN 4313:2023	Ngói đất sét nung và phụ kiện - Phương pháp thử
TCVN 6415-1:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu và nghiệm thu sản phẩm
TCVN 6415-2:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định kích thước và chất lượng bề mặt
TCVN 6415-3:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích
TCVN 6415-4:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy.
TCVN 6415-5:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi.
TCVN 6415-6:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men.
TCVN 6415-7:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men.
TCVN 6415-8:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài.
TCVN 6415-9:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định độ bền sốc nhiệt.
TCVN 6415-10:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định hệ số giãn nở ẩm
TCVN 6415-11:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định độ bền rạn men đối với gạch men.
TCVN 6415-12:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ bền băng giá

TCVN 6415-13:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định độ bền hóa học
TCVN 6415-14:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 14: Xác định độ bền chống bám bẩn
TCVN 6415-15:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 15: Xác định độ thôi chì và cadimi của gạch phủ men
TCVN 6415-16:2016	Gạch gốm ốp, lát - Phương pháp thử - Phần 16: Xác định sự khác biệt nhỏ về màu
TCVN 6415-17:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 17: Xác định hệ số ma sát
TCVN 6415-18:2016	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 18: Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs

THIẾT BỊ VỆ SINH

TCVN 12648:2020	Thiết bị vệ sinh - Chậu rửa - Yêu cầu tính năng và phương pháp thử
TCVN 12651:2020	Bồn tiểu nam treo tường - Yêu cầu chức năng và phương pháp thử
TCVN 12652:2020	Bồn tiểu nữ - Yêu cầu chức năng và phương pháp thử

CỬA SỔ VÀ CỬA ĐI

TCVN 7452-1:2021	Cửa sổ và cửa đi - Phần 1: Độ lọt khí - Phân cấp và phương pháp thử
TCVN 7452-2:2021	Cửa sổ và cửa đi - Phần 2: Độ kín nước - Phân cấp và phương pháp thử
TCVN 7452-3:2021	Cửa sổ và cửa đi - Phần 3: Khả năng chịu tải trọng gió - Phân cấp và phương pháp thử
TCVN 7452-4:2004	Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ bền góc hàn thanh profile U-PVC
TCVN 7452-5:2004	Cửa sổ và cửa đi. Cửa đi. Phần 5: Xác định lực đóng
TCVN 7452-6:2004	Cửa sổ và cửa đi. Cửa đi. Phần 6: Thử nghiệm đóng và mở lặp lại

ĐẤT XÂY DỰNG

TCVN 2683:2012	Đất xây dựng. Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu
TCVN 4195:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm
TCVN 4196:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm

TCVN 4197:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm
TCVN 4198:2014	Đất xây dựng – Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm
TCVN 4199:1995	Đất xây dựng – Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng
TCVN 4200:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm
TCVN 4201:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm
TCVN 4202:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm
TCVN 6862:2012	Chất lượng đất – Xác định thành phần cấp hạt trong đất khoáng – Phương pháp rây và sa lắng
TCVN 8868:2011	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục
TCVN 8869:2011	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất
TCVN 9153:2012	Đất xây dựng – Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất
TCVN 9438:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ bền nén một trục nở hông
TCVN 9846:2013	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước rỗng (CPTu)
TCVN 10184:2021	Đất xây dựng – Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính
TCVN 12662:2019	Chất lượng đất - Xác định hệ số thấm thủy lực của vật liệu xấp xỉ bão hòa sử dụng thiết bị đo độ thấm màng đàn hồi
TCVN 12791:2020	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai

KẾT CẤU THÉP - MỐI HÀN – KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HỦY – SƠN BẢO VỆ

TCVN 1548:1987	Kiểm tra không phá hủy mối hàn. Phương pháp siêu âm.
TCVN 3909:2000	Que hàn điện dùng cho thép cacbon thấp và thép hợp kim thấp - Phương pháp thử
TCVN 4059:1985	Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Kết cấu thép. Danh mục chỉ tiêu

TCVN 4394:1986	Kiểm tra không phá hủy - Phân loại và đánh giá khuyết tật mối hàn bằng phương pháp phim rơnghen
TCVN 4395:1986	Kiểm tra không phá hủy - Kiểm tra mối hàn kim loại bằng tia rơnghen và gamma.
TCVN 4396:1986	Kiểm tra không phá hủy. Phương pháp dùng bột từ
TCVN 4398:2001	Thép và sản phẩm thép. Vị trí lấy mẫu, chuẩn bị phô mẫu và mẫu thử cơ tính
TCVN 4617:1988	Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp thẩm thấu
TCVN 5113:1990	Kiểm tra không phá hủy - Cấp chất lượng mối hàn
TCVN 5115:2009	Thử không phá hủy. Thử siêu âm. Yêu cầu kỹ thuật của mẫu hiệu chuẩn số 2
TCVN 5116:1990	Thép tấm - Phương pháp kiểm tra tính liên tục bằng siêu âm
TCVN 5400:1991	Mối hàn - Yêu cầu chung về lấy mẫu để thử cơ tính
TCVN 5401:2010	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại -Thử uốn
TCVN 5402:2010	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử va đập. Vị trí mẫu thử, hướng rãnh khía và kiểm tra
TCVN 5868:2009	Thử không phá hủy. Trình độ chuyên môn và cấp chứng chỉ cá nhân.
TCVN 5873:1995	Mối hàn thép. Mẫu chuẩn để chuẩn thiết bị dùng cho kiểm tra siêu âm
TCVN 5874:1995	Kiến nghị thực hành về kiểm tra bằng cách chụp bằng tia X các mối hàn giáp mép nóng chảy cho nhôm và các hợp kim nhôm, magie và các hợp kim magie có chiều dày từ 5 đến 50 mm
TCVN 5875:1995	Kiểm tra bằng cách chụp bằng tia bức xạ các mối hàn điểm bằng điện cho nhôm và các hợp kim nhôm. Kiến nghị kỹ thuật thực hành.
TCVN 5876:1995	Anốt hóa nhôm và các hợp kim nhôm - Xác định chiều dày của lớp oxit nhôm anốt hóa - Đo không phá hủy bằng kính hiển vi tách chùm
TCVN 5879:2009	Thử không phá hủy. Phương tiện kiểm tra bằng mắt. Chọn kính phóng đại có độ phóng đại nhỏ
TCVN 5880:2010	Thử không phá hủy - Thử hạt từ và thử thẩm thấu - Điều kiện quan sát
TCVN 6008:2010	Thiết bị áp lực. Mối hàn. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 6111:2009	Thử không phá hủy. Kiểm tra chụp ảnh bức xạ các vật liệu kim loại bằng tia X và tia gamma. Qui tắc cơ bản

TCVN 6112:2010	Sản phẩm thép - Hệ thống đánh giá trình độ chuyên môn cá nhân thử không phá hủy của cơ sở sử dụng lao động
TCVN 6735:2000	Kiểm tra các mối hàn bằng siêu âm. Các phương pháp kiểm tra bằng tay các mối hàn nóng chảy trong thép ferit
TCVN 7472:2005	Hàn. Các liên kết hàn nóng chảy ở thép, niken, titan và các hợp kim của chúng (trừ hàn chùm tia). Mức chất lượng đối với khuyết tật
TCVN 7474:2005	Liên kết hàn hồ quang nhôm và các hợp kim nhôm. Chỉ dẫn mức chất lượng cho khuyết tật
TCVN 7507:2005	Kiểm tra không phá hủy mối hàn nóng chảy. Kiểm tra bằng mắt thường.
TCVN 7508:2005	Kiểm tra không phá hủy mối hàn. Kiểm tra mối hàn bằng chụp tia bức xạ. Mức chấp nhận.
TCVN 8310:2010	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo ngang
TCVN 8311:2010	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy
TCVN 8785-1:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 1: Hướng dẫn đánh giá hệ sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại
TCVN 8785-2:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 2: Đánh giá tổng thể bằng phương pháp trực quan
TCVN 8785-3:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 3: Xác định độ mất màu.
TCVN 8785-4:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 4: Xác định độ tích bụi
TCVN 8785-5:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 5: Xác định độ bám bụi (Sau khi rửa nước)
TCVN 8785-6:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 6: Xác định sự thay đổi độ bóng
TCVN 8785-7:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 7: Xác định độ mài mòn
TCVN 8785-8:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 8: Xác định độ rạn nứt

TCVN 8785-9:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 9: Xác định độ đứt gãy
TCVN 8785-10:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 10: Xác định sự phòng rộp
TCVN 8785-11:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 11: Xác định độ tạo vảy và bong tróc
TCVN 8785-12:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 12: Xác định độ tạo phần
TCVN 8785-13:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 13: Xác định độ thay đổi màu
TCVN 8785-14:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại. Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên. Phần 14: xác định độ phát triển của nấm và tảo
TCVN 12640:2021	Thử nghiệm ăn mòn trong môi trường nhân tạo - Phương pháp thử phun mù muối
TCVN 12705-6:2019	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn phủ - Phần 6: Các phương pháp thử trong phòng thí nghiệm
TCVN 12705-9:2021	Sơn và vecni – Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn bảo vệ – Phần 9: Các hệ sơn bảo vệ và các phương pháp thử tính năng trong phòng thí nghiệm cho sơn bảo vệ kết cấu hoạt động ngoài khơi và kết cấu có liên quan
TCVN 12816-1:2019	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Đánh giá độ bám dính của lớp phủ và các tiêu chí chấp nhận – Phần 1: Phép thử kéo nhỏ (pull-off)
TCVN 12816-2:2019	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Đánh giá độ bám dính của lớp phủ và các tiêu chí chấp nhận – Phần 2: Phép thử cắt ô và cắt chữ X

ỐNG THÉP HÀN & KHÔNG HÀN

TCVN 165:1988	Kiểm tra không phá hủy – Kiểm tra chất lượng mối hàn ống thép bằng phương pháp siêu âm
TCVN 6113:1996	Ống thép không hàn và hàn (trừ hàn hồ quang phủ) chịu áp lực. Thử siêu âm toàn mặt biên để phát hiện các khuyết tật dọc.
TCVN 6114:1996	Ống thép không hàn chịu áp lực. Thử siêu âm toàn mặt biên để phát hiện các khuyết tật ngang

TCVN 6116:1996	Ổng thép hàn cảm ứng và điện trở chịu áp lực. Thử siêu âm mỗi hàn để phát hiện các khuyết tật dọc
TCVN 8921:2012	Ổng thép hàn chịu áp lực. Thử siêu âm vùng liền kề với mỗi hàn để phát hiện các khuyết tật tách lớp

MẠ KIM LOẠI

TCVN 4392:1986	Mạ kim loại - Các phương pháp kiểm tra
TCVN 5877:1995	Lớp mạ điện niken trên chất nền từ và không từ - Đo chiều dày lớp mạ - Phương pháp từ

GỖ - GỖ DÁN – VÁN GỖ - GỖ GHÉP – VÁN LÁT SÀN – CHẾ PHẨM BẢO QUẢN GỖ - KEO DÁN GỖ

TCVN 1553:1974	Gỗ. Phương pháp xác định lực bám của đinh và đinh vít
TCVN 1554:1974	Gỗ. Phương pháp xác định độ thấm nước
TCVN 5692:2014	Gỗ dán. Xác định kích thước mẫu thử
TCVN 5694:2014	Ván gỗ nhân tạo. Xác định khối lượng riêng
TCVN 7756-1:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và biểu thị kết quả thử nghiệm.
TCVN 7756-2:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 2: Xác định kích thước, độ vuông góc và độ thẳng cạnh
TCVN 7756-3:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ ẩm
TCVN 7756-4:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 4: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 7756-5:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước
TCVN 7756-6:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh và độ bền uốn tĩnh
TCVN 7756-7:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván
TCVN 7756-8:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 8: Xác định độ bền ẩm
TCVN 7756-9:2007	Ván gỗ nhân tạo. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định chất lượng dán dính của ván gỗ dán
TCVN 7756-10:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ bền bề mặt

TCVN 7756-11:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 11: Xác định lực bám giữ đinh vít
TCVN 7756-12:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 12: Xác định hàm lượng formadehyt
TCVN 7961:2008	Ván sàn gỗ. Phương pháp thử
TCVN 8043:2009	Gỗ. Chọn và lấy mẫu cây, mẫu khúc gỗ để xác định các chỉ tiêu cơ lý
TCVN 8044:2009	Gỗ. Phương pháp lấy mẫu và yêu cầu chung đối với phép thử cơ lý
TCVN 8045:2009	Gỗ. Xác định số vòng năm
TCVN 8046:2009	Gỗ. Xác định độ hút ẩm
TCVN 8047:2009	Gỗ. Xác định độ bền tách
TCVN 8048-1:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 1: Xác định độ ẩm cho các phép thử cơ lý
TCVN 8048-2:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 2: Xác định khối lượng thể tích cho các phép thử cơ lý
TCVN 8048-3:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 3: Xác định độ bền uốn tĩnh
TCVN 8048-4:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 4: Xác định môđun đàn hồi uốn tĩnh
TCVN 8048-5:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 5: Thử nghiệm nén vuông góc với thớ
TCVN 8048-6:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 6: Xác định ứng suất kéo song song thớ
TCVN 8048-7:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 7: Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ
TCVN 8048-8:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 8: Xác định ứng suất cắt song song thớ
TCVN 8048-9:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 9: Xác định độ bền cắt song song thớ của gỗ xẻ
TCVN 8048-10:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 10: Xác định độ bền uốn va đập
TCVN 8048-11:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 11: Xác định độ cứng va đập
TCVN 8048-12:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 12: Xác định độ cứng tĩnh

TCVN 8048-13:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 13: Xác định độ co rút theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến
TCVN 8048-14:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 14: Xác định độ co rút thể tích
TCVN 8048-15:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 15: Xác định độ giãn nở theo phương xuyên tâm và phương tiếp
TCVN 8048-16:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 16: Xác định độ giãn nở thể tích
TCVN 8164:2009	Gỗ kết cấu. Giá trị đặc trưng của gỗ phân cấp theo độ bền. Lấy mẫu, thử nghiệm và đánh giá trên toàn bộ kích thước mặt cắt ngang
TCVN 8165:2009	Gỗ kết cấu. Phân cấp độ bền bằng thiết bị. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 8166:2009	Gỗ kết cấu. Phân cấp độ bền bằng mắt thường. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 8167:2009	Độ bền tự nhiên của gỗ và sản phẩm từ gỗ. Loại môi trường sử dụng
TCVN 8574:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Phương pháp thử xác định các tính chất cơ lý
TCVN 8575:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Yêu cầu về tính năng thành phần và sản xuất
TCVN 8576:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ thép thanh bằng keo – Phương pháp thử độ bền trượt của mạch keo
TCVN 8577:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Phương pháp thử tách mạch keo
TCVN 8578:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Thử nghiệm tách mối nối bề mặt và cạnh
TCVN 9081:2011	Kết cấu gỗ - Thử liên kết bằng chốt cơ học – Yêu cầu đối với khối lượng riêng của gỗ
TCVN 9082-1:2011	Kết cấu gỗ - Chốt liên kết – Phần 1: Xác định mômen chảy
TCVN 9082-2:2011	Kết cấu gỗ - Chốt liên kết – Phần 2: Xác định độ bền bám giữ
TCVN 9083:2011	Cột gỗ - Yêu cầu cơ bản và phương pháp thử
TCVN 9084-1:2011	Kết cấu gỗ - Độ bền uốn của dầm chữ I – Phần 1: Thử nghiệm, đánh giá và đặc trưng
TCVN 9084-2:2014	Kết cấu gỗ- Ứng dụng uốn của dầm chữ I. Phần 2: - Tính năng và yêu cầu sản xuất đối với dầm chữ I tiền chế từ gỗ

TCVN 11206-3:2020	Kết cấu gỗ – Xác định các giá trị đặc trưng – Phần 3: Gỗ ghép thanh bằng keo
TCVN 11206-4:2020	Kết cấu gỗ – Xác định các giá trị đặc trưng – Phần 4: Sản phẩm gỗ kỹ thuật
TCVN 11206-5:2024	Kết cấu gỗ – Xác định các giá trị đặc trưng – Phần 5: Liên kết cơ học
TCVN 11206-6:2020	Kết cấu gỗ – Xác định các giá trị đặc trưng – Phần 6: Các kết cấu và tổ hợp lớn
TCVN 11684-3:2020	Kết cấu gỗ – Tính năng dán dính của chất kết dính – Phần 3: Sử dụng các loài gỗ thay thế trong thử nghiệm dán dính
TCVN 11684-2:2020	Kết cấu gỗ – Tính năng dán dính của chất kết dính – Phần 2: Các yêu cầu bổ sung
TCVN 11899-1:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán - Phần 1: Sự phát tán formaldehyt bằng phương pháp buồng 1m ³
TCVN 11899-4:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán - Phần 4: Phương pháp bình hút ẩm
TCVN 11899-5:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán - Phần 5: Phương pháp chiết (phương pháp perforator)
TCVN 11903:2017	Ván gỗ nhân tạo - Lấy mẫu và cắt mẫu thử
TCVN 11944:2018	Ván lát sàn nhiều lớp và loại đàn hồi - Xác định độ ấn lõm và vết lõm lưu lại - Phần 1: Vết lõm lưu lại
TCVN 11945-1:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Phần 1: Xác định đặc trưng hình học
TCVN 11947:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ bền mài mòn
TCVN 11948:2018	Ván lát sàn nhiều lớp, loại đàn hồi và loại dẹt - Xác định độ bền chịu tác động của bánh xe chân ghế
TCVN 11949:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ bền va đập
TCVN 11950:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ trương nở dày sau khi ngâm một phần trong nước
TCVN 11951:2018	Ván lát sàn nhiều lớp và loại dẹt - Xác định sự thay đổi kích thước sau khi phơi nhiễm trong điều kiện khí hậu ẩm và khô
TCVN 11952:2018	Ván sàn nhiều lớp - Xác định độ bền mối ghép nối cơ học
TCVN 12444:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ bền uốn sau khi ngâm trong nước ở nhiệt độ 70°C hoặc 100°C (nhiệt độ sôi)

TCVN 12445:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước
TCVN 12446:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định môđun đàn hồi khi uốn và độ bền uốn
TCVN 12447:2018	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván
TCVN 12760:2019	Gỗ xộp composite - Vật liệu chèn khe giãn - Phương pháp thử
TCVN 12762:2019	Gỗ xộp composite - Vật liệu gioăng đệm - Phương pháp thử
TCVN 12763:2019	Gỗ xộp composite - Vật liệu gioăng đệm – Hệ thống phân loại, các yêu cầu, lấy mẫu, bao gói và ghi nhãn
TCVN 12764:2019	Gỗ xộp composite - Yêu cầu kỹ thuật, lấy mẫu, bao gói và ghi nhãn
TCVN 12765:2019	Gỗ xộp composite - Phương pháp thử
TCVN 12766:2019	Tấm lát sàn gỗ xộp composite - Xác định kích thước, sai lệch độ vuông góc và độ thẳng cạnh
TCVN 13352:2021	Gỗ biến tính - Phương pháp thử cơ lý
TCVN 13649:2023	Gỗ nhựa composite – Phương pháp thử tính chất cơ học và vật lý
TCVN 13686:2023	Tấm lát sàn gỗ xộp dạng liên kết hạt – Phương pháp thử
TCVN 13687:2023	Vật liệu phủ sàn đàn hồi – Gỗ xộp composite – Xác định khối lượng riêng biểu kiến
TCVN 13688:2023	Vật liệu phủ sàn đàn hồi – Gỗ xộp composite – Xác định độ ẩm
TCVN 13689:2023	Hạt gỗ xộp – Xác định độ ẩm
TCVN 13704:2023	Chế phẩm bảo quản gỗ – Xác định hiệu lực phòng chống xén tóc gỗ khô <i>Stromatium longicorne newnam</i> – Phương pháp trong phòng thí nghiệm,
TCVN 13705:2023	Chế phẩm bảo quản gỗ – Xác định khả năng chống chịu nấm mốc gây hại trên bề mặt – Phương pháp trong phòng thí nghiệm
TCVN 13707-1:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 1: Xác định độ ẩm cho các phép thử vật lý và cơ học
TCVN 13707-2:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 1: Xác định khối lượng riêng cho các phép thử vật lý và cơ học

TCVN 13707-3:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 3: Xác định độ bền uốn tĩnh
TCVN 13707-4:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 4: Xác định mô đun đàn hồi uốn tĩnh
TCVN 13707-5:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 5: Xác định độ bền nén vuông góc với thớ
TCVN 13707-6:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 6: Xác định độ bền kéo song song với thớ
TCVN 13707-7:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 7: Xác định độ bền kéo vuông góc với thớ
TCVN 13707-8:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 8: Xác định độ bền cắt song song với thớ
TCVN 13707-10:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 10: Xác định độ bền uốn và đập
TCVN 13707-11:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 11: Xác định độ cứng và đập
TCVN 13707-12:2023	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 12: Xác định độ cứng tĩnh
TCVN 14118:2024	Gỗ sấy - Xác định ứng suất dư, mức độ nứt vỡ, biến dạng và biến màu
TCVN 14121:2024	Gỗ – Phương pháp định loại dựa vào đặc điểm cấu tạo thô đại và kính hiển vi
TCVN 14123:2024	Keo dán – Keo dán gỗ nhiệt dẻo dùng trong ứng dụng phi kết cấu – Xác định độ bền kéo trượt của mối ghép chồng
TCVN 14124:2024	Keo dán gỗ – Liên kết dán dính gỗ với gỗ – Xác định độ bền nén trượt
TCVN 14125:2024	Keo dán gỗ – Liên kết dán dính gỗ với gỗ – Xác định độ bền kéo trượt
TCVN 14126:2024	Chế phẩm bảo quản gỗ – Xác định hiệu lực phòng chống mọt cáng nâu <i>Lyctus bruneus</i> (Stephens) hại gỗ – Phương pháp trong phòng thí nghiệm
TCVN 14127:2024	Chế phẩm bảo quản gỗ – Xác định hiệu lực phòng chống hà biển hại gỗ

TCVN 14245:2024

Gỗ sậy – Xác định độ ẩm bằng ẩm kế điện dung

XI MĂNG & PHỤ GIA

TCVN 139:1991	Cát tiêu chuẩn để thử xi măng
TCVN 141:2023	Xi măng pooc lăng. Phương pháp phân tích hoá học
TCVN 3736:1982	Xi măng - Phương pháp nhanh xác định giới hạn bền khi nén
TCVN 4029:1985	Xi măng - Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý
TCVN 4031:1985	Xi măng - Phương pháp xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích
TCVN 4032:1985	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén
TCVN 4745:2005	Xi măng - Danh mục chỉ tiêu chất lượng
TCVN 4787:2009	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
TCVN 6016:2011	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ
TCVN 6017:2015	Xi măng – Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích
TCVN 6068:2020	Xi măng poóc lăng - Phương pháp xác định độ nở sulfat tiềm tàng
TCVN 6070:2005	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa
TCVN 6227:1996	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng
TCVN 6820:2015	Xi măng pooc lăng chứa bari – Phương pháp phân tích hóa học
TCVN 7445-2:2004	Xi măng giếng khoan chủng loại G - Phần 2: Phương pháp thử
TCVN 7713:2007	Xi măng - Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch Sulfat
TCVN 8262:2009	Tro bay - Phương pháp phân tích hóa học
TCVN 8824:2011	Xi măng - Phương pháp xác định độ co khô của vữa
TCVN 8874:2012	Phương pháp thử - Xác định độ nở hãm của vữa xi măng nở
TCVN 8875:2012	Phương pháp thử - Xác định thời gian đông kết của vữa xi măng bằng kim vicat cải biến
TCVN 8876:2012	Phương pháp thử - Xác định hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng
TCVN 8877:2011	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định độ nở Autoclave

TCVN 9203:2012	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp – Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng
TCVN 9189:2012	Định lượng các khoáng cơ bản trong clanhke xi măng pooc lăng bằng nhiễu xạ tia X theo phương pháp chuẩn trong
TCVN 10653:2015	Xi măng - Phương pháp xác định độ đông cứng sớm bằng dụng cụ Vicat
TCVN 11970:2018	Xi măng - Xác định nhiệt thủy hóa theo phương pháp bán đoạn nhiệt
TCVN 12003:2018	Xi măng - Phương pháp xác định độ nở thanh vữa trong môi trường nước
TCVN 12588-2:2018	Phụ gia dùng cho vữa và bê tông sử dụng cát biển và nước biển - Phần 2: Phương pháp thử
TCVN 13605:2023	Xi măng – Phương pháp xác định độ mịn
TCVN 13862:2023	Phụ gia hoá học cho bê tông - Xác định ảnh hưởng của phụ gia hoá học đến ăn mòn cốt thép bê tông trong môi trường clorua

TRE

TCVN 8168-1:2009	Tre. Xác định các chỉ tiêu cơ lý. Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 8168-2:2010	Tre. Xác định các chỉ tiêu cơ lý. Phần 2: Hướng dẫn thực hành phòng thí nghiệm
TCVN 14116:2024	Kết cấu tre – Xác định tính chất vật lý và cơ học của thân tre – Phương pháp thử

ỐNG NHỰA NHIỆT DÈO

TCVN 6144:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo. Xác định độ bền va đập bên ngoài. Phương pháp vòng tuần hoàn.
TCVN 6145:2007	Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo - Các chi tiết bằng nhựa – Phương pháp xác định kích thước
TCVN 6147-1:2003	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phần 1 : Phương pháp thử chung
TCVN 6147-2:2003	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phần 2: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) hoặc bằng poly (vinyl clorua) cho hóa (PVC-C) và cho ống nhựa bằng poly (vinyl clorua) có độ bền va đập cao (PVC-HL)
TCVN 6147-3:2003	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phần 3: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng acrylonitril/ butadien/ styren (ABS) và bằng acrylonitril/ styren/ este acrylic (ASA)

TCVN 6148:2007	Ống nhựa nhiệt dẻo – Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc – Phương pháp thử và các thông số
TCVN 6149-1:2007	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 1: Phương pháp thử chung
TCVN 6149-2:2007	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 2: Chuẩn bị mẫu thử
TCVN 6149-3:2009	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 3: Chuẩn bị các chi tiết để thử
TCVN 6149-4:2009	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 4: Chuẩn bị các tổ hợp lắp ghép để thử
TCVN 6253:2003	Hệ thống ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt - Đánh giá sự hòa tan. Xác định giá trị hòa tan của ống nhựa, phụ tùng nối và đầu nối
TCVN 7433-1:2004	Ống và phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tốc độ chảy khối lượng. Phần 1: Phương pháp thử
TCVN 7433-2:2004	Ống và phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tốc độ chảy khối lượng. Phần 2: Điều kiện thử
TCVN 7434-1:2020	Ống nhựa nhiệt dẻo – Xác định tính chất kéo – Phần 1: Phương pháp thử chung
TCVN 7434-2:2004	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo. Phần 2: Ống poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), poly (vinyl clorua) clo hoá (PVC-C) và poly (vinyl clorua) chịu va đập cao (PVC-HI)
TCVN 7434-3:2020	Ống nhựa nhiệt dẻo – Xác định tính chất kéo – Phần 3: Ống polyolefin
TCVN 8199:2009	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RCP). Phép thử ở trạng thái ổn định thang nhỏ (Phép thử S4)
TCVN 8200:2009	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RCP). Phép thử hết thang (FST)
TCVN 8848:2011	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Xác định độ đục.
TCVN 12306:2018	Ống nhựa nhiệt dẻo có thành phần kết cấu - Phép thử bằng tủ sấy

TCVN 12307:2018	Hệ thống ống bằng chất dẻo – Phương pháp thử độ bền kéo của tổ hợp ống/ống hoặc ống/phụ tùng bằng chất dẻo
TCVN 12308:2018	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo – Phép thử tách kết dính nội của tổ hợp polyetylen (PE) nung chảy bằng điện
TCVN 12309:2018	Phụ tùng cho ống nhựa nhiệt dẻo – Xác định độ cứng vòng
TCVN 12724-1:2020	Ống nhựa nhiệt dẻo để vận chuyển chất lỏng – Xác định độ bền va đập con lắc bằng phương pháp Charpy – Phần 1: Phương pháp thử chung
TCVN 12724-2:2020	Ống nhựa nhiệt dẻo để vận chuyển chất lỏng – Xác định độ bền va đập con lắc bằng phương pháp Charpy – Phần 2: Điều kiện thử cho ống làm từ vật liệu khác nhau

ỐNG NHỰA NHIỆT RẮN

TCVN 10769:2015	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Xác định độ cứng vòng riêng ban đầu
TCVN 10967:2015	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp xác định độ bền kéo theo chiều dọc biểu kiến ban đầu

ỐNG PVC-U & Ống PE

TCVN 6140:1996	Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cung cấp nước uống. Hàm lượng có thể chiết ra được của cadimi và thủy ngân.
TCVN 6143:1996	Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Yêu cầu và phương pháp đo độ đục
TCVN 6146:1996	Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cung cấp nước uống - Hàm lượng chiết ra được của chì và thiếc - Phương pháp thử
TCVN 6253:2003	Hệ thống ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt - Đánh giá sự hoà tan - Xác định giá trị hoà tan của ống nhựa, phụ tùng nối và đầu nối
TCVN 8201:2009	Ống và phụ tùng bằng polyetylen (PE). Xác định độ bền kéo và kiểu phá hủy của mẫu thử từ mỗi nối nung chảy mặt đầu

CHẤT DẺO – THANH PVC

TCVN 13864:2023	Chất dẻo – Thanh định hình (profile) polyvinyl clorua (PVC) – Xác định độ bền va đập với tải trọng rơi
TCVN 13865:2023	Chất dẻo – Thanh định hình (profile) polyvinyl clorua (PVC) – Xác định ngoại quan sau khi phơi nhiệt ở 150 °C

TCVN 13866:2023 Chất dẻo – Thanh định hình (profile) polyvinyl clorua (PVC) – Xác định độ ổn định kích thước sau khi phơi nhiệt

NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM

TCVN 5876:1995 Anot hoá nhôm và các hợp kim nhôm. Xác định chiều dày của lớp oxit nhôm anot hoá. Đo không phá huỷ bằng kính hiển vi tách chùm

TCVN 5911:1995 Nhôm và hợp kim nhôm – Xác định hàm lượng đồng – Phương pháp trắc quang oxalyđihydrazit

TCVN 5912:1995 Nhôm và hợp kim nhôm – Xác định hàm lượng mangan – Phương pháp trắc quang (Hàm lượng mangan từ 0,005% đến 1,5%)

TCVN 5913:1995 Nhôm và hợp kim nhôm – Xác định hàm lượng titan – Phương pháp quang phổ axit cromotropic

TCXDVN 330:2004 Nhôm hợp kim định hình dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm

TẤM THẠCH CAO – KHUNG TREO TRẦN

TCVN 8257-1:2009 Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh;

TCVN 8257-2:2023 Tấm thạch cao – Phương pháp thử cơ lý – Phần 2: Xác định độ cứng của lõi, cạnh và gờ

TCVN 8257-3:2023 Tấm thạch cao – Phương pháp thử cơ lý – Phần 3: Xác định cường độ chịu uốn

TCVN 8257-4:2023 Tấm thạch cao. Phương pháp thử cơ lý - Phần 4: Xác định độ kháng nhổ đinh

TCVN 8257-5:2023 Tấm thạch cao – Phương pháp thử cơ lý – Phần 5: Xác định độ biến dạng ẩm

TCVN 8257-6:2023 Tấm thạch cao – Phương pháp thử cơ lý – Phần 6: Xác định độ hút nước

TCVN 8257-7:2023 Tấm thạch cao – Phương pháp thử cơ lý – Phần 7: Xác định độ hấp thụ nước bề mặt

TCVN 8257-8:2023 Tấm thạch cao – Phương pháp thử cơ lý – Phần 8: Xác định độ thẩm thấu hơi nước

TCVN 8654:2011 Thạch cao và sản phẩm thạch cao. Phương pháp xác định hàm lượng nước liên kết và hàm lượng sunfua trioxit tổng số

TCVN 12694:2020	Hệ khung treo kim loại cho tấm trần - Yêu cầu kỹ thuật về sản xuất, tính năng và phương pháp thử
VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT	
TCVN 8055-1:2009	Vật liệu cách nhiệt. Sản phẩm bông thủy tinh. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước
TCVN 8055-2:2009	Vật liệu cách nhiệt. Sản phẩm bông thủy tinh. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 8055-3:2009	Vật liệu cách nhiệt. Sản phẩm bông thủy tinh. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định nhiệt độ co nóng
TCVN 13112:2020	Chất dẻo xốp - Xác định đặc tính cháy theo phương ngang của mẫu thử nhỏ khi tiếp xúc với ngọn lửa nhỏ
TẤM XI MĂNG SỢI	
TCVN 8259-1:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước, độ thẳng cạnh và độ vuông góc
TCVN 8259-2:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định cường độ chịu uốn
TCVN 8259-3:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định khối lượng thể tích biểu kiến
TCVN 8259-4:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ co giãn ẩm
TCVN 8259-5:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh
TCVN 8259-6:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định khả năng chống thấm nước
TCVN 8259-7:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền nước nóng
TCVN 8259-8:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ bền băng giá
TCVN 8259-9:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ bền mưa - nắng
VẬT LIỆU CHỊU LỬA	
TCVN 6530-1:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
TCVN 6530-2:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng riêng
TCVN 6530-3:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định khối lượng thể tích, độ

hút nước, độ xốp biểu kiến và độ xốp thực

TCVN 6530-4:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ chịu lửa
TCVN 6530-5:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ co, nở phụ sau khi nung
TCVN 6530-6:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng
TCVN 6530-7:2000	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền sốc nhiệt
TCVN 6530-8:2003	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ bền xỉ
TCVN 6530-9:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ dẫn nhiệt bằng phương pháp dây nóng (hình chữ thập)
TCVN 6530-10:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 10: Xác định độ bền uốn ở nhiệt độ cao
TCVN 6530-11:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ chịu mài mòn ở nhiệt độ thường
TCVN 6530-12:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 12: Xác định khối lượng thể tích vật liệu dạng hạt
TCVN 6530-13:2008	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 13: Xác định độ bền ôxy hoá của vật liệu chịu lửa chứa cacbon
TCVN 6533:1999	Vật liệu chịu lửa alumosilicat. Phương pháp phân tích hoá học
TCVN 6819:2001	Vật liệu chịu lửa chứa crôm. Phương pháp phân tích hoá học
TCVN 7190-1:2002	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp lấy mẫu. Phần 1: Lấy mẫu nguyên liệu và sản phẩm không định hình
TCVN 7190-2:2002	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp lấy mẫu. Phần 2: Lấy mẫu và kiểm tra nghiệm thu sản phẩm định hình
TCVN 7638:2007	Vật liệu chịu lửa. Xác định hàm lượng zircon dioxit
TCVN 7706:2007	Vật liệu chịu lửa. Xác định hàm lượng phospho pentoxit
TCVN 7707:2007	Vật liệu chịu lửa. Xác định hàm lượng titan dioxit
TCVN 7890:2008	Vật liệu chịu lửa kiềm tính. Phương pháp xác định hàm lượng magiê oxit (MgO)
TCVN 7891:2008	Vật liệu chịu lửa kiềm tính. Spinel. Phương pháp xác định hàm lượng SiO_2 , Fe_2O_3 , Al_2O_3 , CaO

TCVN 7948:2008	Vật liệu chịu lửa manhêdi. Cacbon. Phương pháp xác định hàm lượng cacbon tổng
TCVN 7949-1:2008	Vật liệu chịu lửa cách nhiệt định hình. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
TCVN 7949-2:2008	Vật liệu chịu lửa cách nhiệt định hình. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng thể tích và độ xốp thực
TCVN 10685-2:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 2: Lấy mẫu thử
TCVN 10685-3:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 3: Đặc tính khi nhận mẫu
TCVN 10685-4:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 4: Xác định độ lưu động của hỗn hợp bê tông chịu lửa
TCVN 10685-5:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 5: Chuẩn bị và xử lý viên mẫu thử
TCVN 10685-6:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 6: Xác định các tính chất cơ lý
TCVN 10685-7:2024	Vật liệu chịu lửa không định hình – Phần 7: Thử nghiệm trên các sản phẩm định hình trước
TCVN 10685-8:2024	Vật liệu chịu lửa không định hình – Phần 8: Xác định các tính chất bổ sung
TCVN 11916-1:2018	Vữa chịu lửa - Phần 1: Xác định độ lưu động bằng phương pháp xuyên côn
TCVN 11916-2:2018	Vữa chịu lửa - Phần 2: Xác định độ lưu động bằng phương pháp bàn dẫn
TCVN 11916-3:2018	Vữa chịu lửa - Phần 3: Xác định độ ổn định mạch
TCVN 11916-4:2018	Vữa chịu lửa - Phần 4: Xác định cường độ bám dính khi uốn
TCVN 11916-5:2021	Vữa chịu lửa - Phần 5: Xác định thành phần cỡ hạt (phân tích bằng sàng)
TCVN 11916-6:2021	Vữa chịu lửa - Phần 6: Xác định độ ẩm của hỗn hợp vữa trộn sẵn
TCVN 12004-2:2018	Vật liệu chịu lửa - Xác định độ dẫn nhiệt - Phần 2: Phương pháp dây nóng (song song)
TCVN 12204:2021	Sản phẩm chịu lửa sét đặc định hình - Xác định độ thấm khí
TCVN 12205:2021	Sản phẩm chịu lửa sét đặc định hình – Phương pháp thử đối với sản phẩm chứa cacbon
TCVN 12206:2021	Sản phẩm chịu lửa - Xác định độ rã khi nén
TCVN 12207:2021	Sản phẩm chịu lửa cách nhiệt định hình - Xác định độ co, nở phụ sau nung

TCVN 13948:2024	Vật liệu chịu lửa định hình sét đặc – Xác định độ chịu axit sulfuric
TCVN 14131-1:2024	Sản phẩm chịu lửa – Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan của gạch chịu lửa – Phần 1: Kích thước và sự phù hợp với bản vẽ
TCVN 14131-2:2024	Sản phẩm chịu lửa – Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan của gạch chịu lửa – Phần 2: Các khuyết tật góc, cạnh và khuyết tật trên bề mặt khác
TCVN 14132:2024	Vật liệu chịu lửa không định hình – Phương pháp xác định khả năng nổ tróc khi gia nhiệt

THỬ NGHIỆM CHỊU LỬA

TCVN 9311-1:2024	Thử nghiệm chịu lửa – Các bộ phận công trình – Phần 1: Các yêu cầu chung
TCVN 9311-3:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 3: Chỉ dẫn về phương pháp thử và áp dụng số liệu thử nghiệm
TCVN 9311-4:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 4: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng chịu tải
TCVN 9311-5:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 5: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách nằm ngang chịu tải
TCVN 9311-6:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 6: Các yêu cầu riêng đối với dầm
TCVN 9311-7:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 7: Các yêu cầu riêng đối với cột
TCVN 9311-8:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 8: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải
TCVN 9383:2012	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Cửa đi và cửa chắn ngăn cháy
TCVN 9900-2-11:2013	Thử nghiệm nguy cơ cháy - Phần 2-11: Phương pháp thử bằng sợi dây nóng đỏ - Phương pháp thử khả năng cháy bằng sợi dây nóng đỏ đối với sản phẩm hoàn chỉnh
TCVN 9900-11-2:2013	Thử nghiệm nguy cơ cháy - Phần 11-2: Ngọn lửa thử nghiệm - Ngọn lửa trộn trước 1Kw - Thiết bị, bố trí thử nghiệm xác nhận và hướng dẫn
TCVN 12695:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa cho các sản phẩm xây dựng - Phương pháp thử tính không cháy
TCVN 12696-1:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa - Phần 1: Hướng dẫn thử khả năng bắt cháy

TCVN 12696-2:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa - Phần 2: Thử nghiệm với nguồn lửa đơn
TCVN 12696-3:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa - Phần 3: Thử nghiệm với nhiều nguồn lửa
TCVN 13522-1:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa đối với vật liệu phủ sàn – Phần 1: Xác định ứng xử khi cháy sử dụng nguồn nhiệt bức xạ
TCVN 13522-2:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa đối với vật liệu phủ sàn – Phần 2: Xác định tính lan truyền lửa tại mức thông lượng nhiệt 25 kW/m ²
TCVN 13523-2:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa – Tính lan truyền lửa – Phần 2: Tính lan truyền lửa theo phương ngang trên sản phẩm xây dựng và giao thông đặt thẳng đứng
TCVN 13523-4:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa – Tính lan truyền lửa – Phần 4: Thử nghiệm tính lan truyền lửa theo phương đứng trên mô hình tỉ lệ trung bình của mẫu thử đặt thẳng đứng
TCVN 13524-1:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa – Tốc độ giải phóng nhiệt lượng, sinh khói và mất khối lượng – Phần 1: Tốc độ giải phóng nhiệt lượng (phương pháp cân nhiệt lượng) và tốc độ sinh khói (đo theo phương pháp động)
TCVN 13525:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa đối với sản phẩm – Xác định tổng nhiệt lượng khi cháy (nhiệt trị)
TCVN 13526:2024	Đánh giá tính độc hại gây chết người của các sản phẩm khí sinh ra khi cháy
TCVN 13953:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa – Tính bắt cháy của vật liệu xây dựng khi sử dụng nguồn nhiệt bức xạ
TCVN 13954:2024	Thử nghiệm phản ứng với lửa – Xác định tốc độ mất khối lượng
TCVN 14394-1:2025	Thử nghiệm chịu lửa – Van ngăn cháy cho hệ thống phân phối không khí – Phần 1: Van ngăn cháy cơ khí
TCVN 14394-2:2025	Thử nghiệm chịu lửa – Van ngăn cháy cho hệ thống phân phối không khí – Phần 2: Van ngăn cháy trương phồng

PCCC : SPRINKLER – LĂNG PHUN BỌT – GĂNG TAY - CHẤT CHỮA CHÁY

TCVN 6305-1:2007	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 1: Yêu cầu và phương pháp thử đối với Sprinkler
TCVN 6305-2:2007	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 2: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van báo động kiểu ướt, bình làm trễ và chuông nước

TCVN 6305-3:2007	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 3: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van ống khô
TCVN 6305-4:1997	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống sprinkler tự động. Phần 4: Yêu cầu và phương pháp thử đối với cơ cấu mở nhanh
TCVN 6305-5:2009	Phòng cháy và chữa cháy. Hệ thống sprinkler tự động. Phần 5: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van tràn.
TCVN 6305-6:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 6: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van một chiều
TCVN 6305-8:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 8: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van báo động khô tác động trước
TCVN 6305-9:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 9: Yêu cầu và phương pháp thử đối với đầu phun sương
TCVN 6305-10:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 10: Yêu cầu và phương pháp thử đối với Sprinkler trong nhà
TCVN 6305-12:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 12: Yêu cầu và phương pháp thử đối với các chi tiết có rãnh ở đầu mút dùng cho hệ thống đường ống thép
TCVN 12653-2:2024	Phòng cháy chữa cháy – Ống và phụ tùng đường ống CPVC dùng trong hệ thống sprinkler tự động – Phần 2: Phương pháp thử
TCVN 12366-4:2023	Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại công trình – Phần 4: Găng tay
TCVN 13418:2022	Phòng cháy chữa cháy - Lăng phun bột chữa cháy cầm tay - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 13455:2022	Phòng cháy chữa cháy – Ống mềm bằng kim loại kết nối đầu phun trong hệ thống sprinkler tự động – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 13457-1:2022	Phòng cháy chữa cháy – Chất chữa cháy gốc nước – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với chất phụ gia
TCVN 13877-1:2025	Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử đối với từng bộ phận

LỚP PHỦ MẶT KẾT CẤU

TCVN 9349:2012	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng – Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính bền
----------------	--

HỆ CHẤT KẾT DÍNH GỐC NHỰA EPOXY CHO BÊ TÔNG

TCVN 7952-1:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ nhớt
TCVN 7952-2:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ chảy sệ
TCVN 7952-3:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ thời gian tạo gel
TCVN 7952-4:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định cường độ dính kết
TCVN 7952-5:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ hấp thụ nước
TCVN 7952-6:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng uốn
TCVN 7952-7:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định khả năng thích ứng nhiệt
TCVN 7952-8:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định hệ số co ngót sau khi đóng rắn
TCVN 7952-9:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định cường độ chịu nén và mô đun đàn hồi khi nén ở điểm chảy
TCVN 7952-10:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt
TCVN 7952-11:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định cường độ liên kết

TẤM SÓNG AMIĂNG XI MĂNG - TẤM LỢP BITUM

TCVN 4435:2000	Tấm sóng amiăng xi măng - Phương pháp thử
TCVN 8052-2:2009	Tấm lợp bitum dạng sóng. Phần 2: Phương pháp thử

KÍNH XÂY DỰNG

TCVN 7219:2018	Kính tấm xây dựng - Phương pháp xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan
TCVN 7364-4:2018	Kính xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 4 - Phương pháp thử độ bền

TCVN 7364-5:2018	Kính xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 5 - Kích thước và hoàn thiện
TCVN 7368:2013	Kính xây dựng – Kính dán an toàn nhiều lớp – Phương pháp thử độ bền va đập.
TCVN 7625:2007	Kính gương - Phương pháp thử
TCVN 7737:2023	Kính xây dựng – Xác định hệ số truyền sáng, hệ số truyền năng lượng mặt trời trực tiếp, hệ số truyền năng lượng mặt trời tổng cộng, hệ số truyền tia cực tím và các yếu tố liên quan đến kết cấu kính
TCVN 8261:2009	Kính xây dựng. Phương pháp thử. Xác định ứng suất bề mặt và ứng suất cạnh của kính bằng phương pháp quang đàn hồi không phá hủy sản phẩm
TCVN 9502:2013	Kính xây dựng - Xác định hệ số truyền nhiệt (Giá trị U) - Phương pháp tính
TCVN 9808:2013	Kính xây dựng - Kính phủ bức xạ thấp
TCVN 10760:2015	Kính phẳng tôi hóa - Phân loại và phương pháp thử
TCVN 13959-1:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 1: Nguyên lý thử nghiệm kính
TCVN 13959-2:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 2: Thử nghiệm bằng vòng kẹp đồng trục đối với các mẫu kính phẳng có diện tích bề mặt thử lớn
TCVN 13959-3:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 3: Thử nghiệm mẫu được đỡ trên hai điểm (uốn bốn điểm)
TCVN 13959-4:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 4: Thử nghiệm kính hình lòng máng
TCVN 13959-5:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 5: Thử nghiệm bằng vòng kẹp đồng trục đối với các mẫu kính phẳng có diện tích bề mặt thử nhỏ

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT

TCVN 8220:2009	Vải địa kỹ thuật. Phương pháp xác định độ dày danh định
TCVN 8221:2009	Vải địa kỹ thuật. Phương pháp xác định khối lượng trên đơn vị diện tích
TCVN 8222:2009	Vải địa kỹ thuật. Quy định chung về lấy mẫu, thử mẫu và xử lý thống kê
TCVN 8482:2010	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định khả năng chịu tia cực tím, nhiệt độ và độ ẩm
TCVN 8483:2010	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định độ dẫn nước
TCVN 8484:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định sức bền kháng thủng bằng pháp thử rơi côn

TCVN 8485:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài
TCVN 8486:2010	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định kích thước lỗ lọc bằng phép thử sàng ướt
TCVN 8487:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định độ thấm xuyên
TCVN 8871-1:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật
TCVN 8871-2:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định lực xé rách hình thang
TCVN 8871-3:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định lực xuyên thủng CBR
TCVN 8871-4:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định lực kháng xuyên thủng thanh
TCVN 8871-5:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định áp lực kháng bụi
TCVN 8871-6:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô
TCVN 9138:2012	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mỗi nối

MÀNG ĐỊA KỸ THUẬT POLYETYLEN (HDPE)

TCVN 9749:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định độ dày của màng loại sẵn
TCVN 9750:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định chiều cao sẵn
TCVN 9751:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định các thuộc tính chịu kéo
TCVN 9752:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định độ bền chọc thủng
TCVN 9753:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định hàm lượng muối
TCVN 9755:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định thời gian cảm ứng oxy hóa bằng phương pháp đo nhiệt lượng quét vi sai (DSC) ở điều kiện áp suất cao
TCVN 9756:2014	Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định độ bền lão hóa nhiệt

TCVN 9758:2014 Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định độ phân tán muối

TCVN 9759:2014 Màng địa kỹ thuật polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE) - Phương pháp xác định độ bền với tia tử ngoại

VẬT LIỆU CHỐNG THẤM

TCVN 9067-1:2012 Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định tải trọng kéo đứt và độ giãn dài khi đứt

TCVN 9067-2:2012 Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền chọc thủng động

TCVN 9067-3:2012 Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền nhiệt

TCVN 9067-4:2012 Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh

TCVN 9409-1:2014 Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ dày

TCVN 9409-2:2014 Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ bền bóc tách của mỗi dán

TCVN 9409-3:2014 Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 3: Xác định tỷ lệ thay đổi khối lượng ở 70° C

TCVN 9409-4:2014 Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ bền trong môi trường vi sinh

TCVN 9409-5:2014 Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ bền trong môi trường hóa chất

TCVN 12692:2020 Vật liệu chống thấm nước thi công dạng lỏng sử dụng bên dưới lớp chất kết dính dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử

TCVN 13935:2024 Vật liệu và kết cấu xây dựng – Phương pháp thử nghiệm ngâm nước và làm khô để đánh giá khả năng chịu hư hại khi ngập lụt

SILICON XÀM KHE CHO KẾT CẤU XÂY DỰNG

TCVN 8267-1:2009 Silicon xám khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ chảy

TCVN 8267-2:2009 Silicon xám khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định khả năng đùn chảy

TCVN 8267-3:2009	Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ cứng Shore A
TCVN 8267-4:2009	Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định ảnh hưởng của lão hóa nhiệt đến sự tổn hao khối lượng, tạo vết nứt và phần hóa
TCVN 8267-5:2009	Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định thời gian không dính bề mặt
TCVN 8267-6:2009	Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định cường độ bám dính

SƠN VÀ VECNI

TCVN 2090:2015	Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu
TCVN 2091:2015	Sơn, vecni và mực in - Xác định độ mịn
TCVN 2092:2013	Sơn và vecni - Xác định thời gian chảy bằng phễu chảy
TCVN 2093:1993	Sơn - Phương pháp xác định chất rắn và chất tạo màng
TCVN 2094:1993	Sơn - Phương pháp gia công màng sơn
TCVN 2095:1993	Sơn - Phương pháp xác định độ phủ
TCVN 2096-1:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 1: Xác định trạng thái khô hoàn toàn và thời gian khô hoàn toàn
TCVN 2096-2:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 2: Thử nghiệm áp lực đối với khả năng xếp chồng
TCVN 2096-3:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 3: Xác định thời gian khô bề mặt dùng hạt ballotini
TCVN 2096-4:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 4: Phép thử dùng máy ghi cơ học
TCVN 2096-5:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 5: Phép thử Bandow-Wolff cải biến
TCVN 2096-6:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 6: Xác định trạng thái không vết
TCVN 2097:2015	Sơn và vecni - Phép thử cắt ô
TCVN 2098:2007	Sơn và vecni - Phép thử dao động tắt dần của con lắc

TCVN 2099:2013	Sơn và vecni - Phép thử uốn (trục hình trụ)
TCVN 2100-1:2013	Sơn và vecni - Phép thử biến dạng nhanh (độ bền va đập) - Phần 1: Phép thử tải trọng rơi, vết lõm có diện tích lớn
TCVN 2100-2:2007	Sơn và vecni - Phép thử biến dạng nhanh (độ bền va đập) - Phần 2: Phép thử tải trọng rơi, vết lõm có diện tích nhỏ
TCVN 2101:2016	Sơn và Vecni - Xác định giá trị độ bóng ở 20° 60° và 85°
TCVN 2102:2020	Sơn và vec ni - Phương pháp so sánh trực quan màu sắc
TCVN 5668:1993	Sơn, vec ni và nguyên liệu của chúng. Nhiệt độ và độ ẩm để điều hoà và thử nghiệm
TCVN 5669:2013	Sơn và vecni - Kiểm tra và chuẩn bị mẫu thử
TCVN 5670:2020	Sơn và vecni - Tấm chuẩn để thử
TCVN 9277:2012	Sơn và vecni – Phương pháp thử thời tiết nhân tạo – Thử nghiệm dưới đèn huỳnh quang tử ngoại và nước
TCVN 9760:2013	Sơn và vecni – Xác định độ dày màng
TCVN 9761:2013	Sơn và vecni – Sự phong hóa tự nhiên của lớp phủ - Phơi mẫu và đánh giá
TCVN 9762:2020	Sơn và vecni – Xác định ảnh hưởng của nhiệt
TCVN 10369:2014	Sơn và vec ni – Xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) trong sơn nhũ tương có hàm lượng VOC thấp
TCVN 10370-1:2014	Sơn và vec ni – Xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi – Phần 1: Phương pháp hiệu số
TCVN 10370-2:2014	Sơn và vec ni - Xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Phần 2 - Phương pháp sắc ký khí
TCVN 10671:2015	Sơn và vecni - Phép thử độ sâu ấn lõm
TCVN 10833:2015	Bột kẽm sử dụng trong sơn – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 11606:2016	Sơn và vecni - Phép thử uốn-T
TCVN 11607-1:2016	Sơn và vecni - Xác định hàm lượng bột màu - Phần 1: Phương pháp ly tâm
TCVN 11607-2:2016	Sơn và vecni - Xác định hàm lượng bột màu - Phần 2: Phương pháp tro hóa
TCVN 11607-3:2016	Sơn và vecni - Xác định hàm lượng bột màu -Phần 3 : Phương pháp lọc

TCVN 11608-1:2016	Sơn và vecni - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 1: Hướng dẫn chung
TCVN 11608-2:2016	Sơn và vecni - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 2: Đèn hồ quang xenon
TCVN 11608-3:2016	Sơn và vecni - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 3: Đèn huỳnh quang tử ngoại
TCVN 11608-4:2016	Sơn và vecni - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 4: Đèn hồ quang cacbon ngọn lửa hở
TCVN 11935-3:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 3: Phép thử thời tiết tự nhiên
TCVN 11935-5:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 5: Đánh giá độ thấm nước dạng lỏng
TCVN 11935-6:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 6: Phép thử thời tiết nhân tạo bằng cách phơi mẫu sử dụng đèn huỳnh quang UV và nước
TCVN 12005-1:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 1: Giới thiệu chung và hệ thống ký hiệu
TCVN 12005-2:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 2: Đánh giá độ phòng rộp
TCVN 12005-3:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 3: Đánh giá độ gỉ
TCVN 12005-4:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 4: Đánh giá độ rạn nứt
TCVN 12005-5:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 5: Đánh giá độ bong tróc
TCVN 12005-6:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 6: Đánh giá độ phần hóa bằng phương pháp băng dính
TCVN 12005-7:2017	Sơn và vecni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 7: Đánh giá độ phần hóa bằng phương pháp vải nhung

TCVN 12005-8:2017	Sơn và vec ni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 8: Đánh giá độ tách lớp và độ ăn mòn xung quanh vết khía hoặc khuyết tật nhân tạo khác
TCVN 12005-10:2017	Sơn và vec ni – Đánh giá sự suy biến của lớp phủ - Ký hiệu số lượng, kích cỡ của khuyết tật và mức biến đổi đồng nhất về ngoại quan - Phần 10: Đánh giá độ ăn mòn dạng sợi
TCVN 12176:2018	Sơn và lớp phủ - Phương pháp xác định độ bền của lớp phủ đã đóng rắn với chu kỳ nhiệt
TCVN 12703-1:2019	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ bền mòn theo chu kỳ - Phần 1: Ướt (mù muối)/ khô/ ẩm
TCVN 12703-2:2019	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ bền mòn theo chu kỳ - Phần 1: Ướt (mù muối)/ khô/ ẩm/tia UV
TCVN 12704-3:2019	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ phủ - Phần 3: Xác định tỉ lệ tương phản của sơn sáng màu với độ phủ sơn cố định
TCVN 12987:2020	Sơn và vecni – Phép thử uốn (trục hình côn)
TCVN 12988–1:2020	Sơn và vecni – Xác định độ mài mòn – Phần 1: Phương pháp với bánh xe phủ giấy nhám và tấm mẫu thử quay
TCVN 12988–2:2020	Sơn và vecni – Xác định độ mài mòn – Phần 2: Phương pháp với bánh xe cao su mài mòn và tấm mẫu thử quay
TCVN 12988–3:2020	Sơn và vecni – Xác định độ mài mòn – Phần 3: Phương pháp với bánh xe phủ giấy nhám và tấm mẫu thử xoay chiều tuyến tính
TCVN 13950-1:2024	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan”. Phần 1: Xác định hàm lượng chì – Phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa và phương pháp quang phổ dithizon
TCVN 13950-2:2024	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan” – Phần 2: Xác định hàm lượng antimony – Phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa và phương pháp quang phổ Rhodamine B
TCVN 13950-3:2024	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan”. Phần 3: Xác định hàm lượng barium – Phương pháp phổ phát xạ nguyên tử ngọn lửa
TCVN 13950-4:2024	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan”. Phần 4: Xác định hàm lượng cadmium – Phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa và phương pháp cực phổ
TCVN 13950-5:2024	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan”. Phần 5: Xác định hàm lượng Crom (VI) trong phần bột của sơn lỏng hoặc sơn dạng bột – Phương pháp

pháp đo phổ Diphenylcarbazine

TCVN 13950-6:2024	Sơn và vecni– Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan”. Phần 6: Xác định hàm lượng crom tổng trong phần lỏng của sơn – Phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa
TCVN 13950-7:2024	Sơn và vecni– Xác định hàm lượng kim loại “hòa tan”. Phần 7: Xác định hàm lượng thủy ngân trong phần bột của sơn và phần lỏng của sơn gốc nước – Phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử không ngọn lửa
TCVN 13976:2024	Sơn nhôm
TCVN 13977:2024	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán từ màng
TCVN 14295:2025	Sơn và lớp phủ – Phương pháp xác định khả năng kháng nấm mốc bằng thử nghiệm gia tốc bốn tuần trên đĩa thạch

SƠN TƯỜNG DẠNG NHỮ TƯƠNG – VẬT LIỆU DÁN TƯỜNG

TCVN 8653-1:2024	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính thi công, độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn
TCVN 8653-2:2024	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền nước của màng sơn
TCVN 8653-3:2024	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền kiềm của màng sơn
TCVN 8653-4:2024	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ bền rửa trôi của màng sơn
TCVN 8653-5:2024	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn
TCVN 9405:2012	Sơn tường - Sơn nhũ tương - Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn
TCVN 9406:2012	Sơn – Phương pháp không phá huỷ xác định chiều dày màng sơn khô
TCVN 11897:2017	Vật liệu dán tường dạng cuộn - Xác định kích thước, độ thẳng, khả năng lau sạch và khả năng rửa
TCVN 11898:2017	Vật liệu dán tường dạng cuộn - Xác định mức thôi nhiễm của các kim loại nặng và một số nguyên tố khác, hàm lượng monome vinyl clorua và formaldehyt phát tán
TCVN 13975:2024	Sơn sàn dạng nhũ tương nhựa tổng hợp

VỮA BỀN HÓA GỐC POLYME

TCVN 9080-1:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền kéo
TCVN 9080-2:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền nén
TCVN 9080-3:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bám dính
TCVN 9080-4:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định thời gian công tác, thời gian đóng rắn ban đầu và thời gian đóng rắn đủ cường độ sử dụng
TCVN 9080-5:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ co và hệ số dẫn nở nhiệt
TCVN 9080-6:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ hấp thụ nước
TCVN 9080-7:2012	Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền hóa

VẬT LIỆU BENTONITE

TCVN 11893:2017	Vật liệu Bentonite - Phương pháp thử
-----------------	--------------------------------------

CÁP TRUYỀN HÌNH

TCVN 10296: 2014	Cáp đồng trục dùng trong mạng phân phối tín hiệu truyền hình cáp – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 10297: 2014	Phiến đầu dây CAT5/CAT5E – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

THẨM TRẢI SÀN

TCVN 13028:2020	Thảm – Xác định số lượng nhung và/hoặc vòng nhung trên đơn vị chiều dài và đơn vị diện tích
TCVN 13029:2020	Thảm trải sàn dệt – Xác định chiều dày của nhung phía trên lớp nền
TCVN 13030:2020	Thảm trải sàn dệt – Xác định sự giảm độ dày dưới tải trọng động
TCVN 13031:2020	Thảm trải sàn dệt và laminate – Đánh giá xu hướng tĩnh điện – Phép thử đi bộ
TCVN 13032:2020	Thảm trải sàn dệt – Phương pháp xác định khối lượng
TCVN 13033:2020	Thảm trải sàn dệt – Xác định độ bền hư hại tại mép cắt khi sử dụng phép thử trống Vettermann cải tiến
TCVN 13034-1:2020	Thảm trải sàn dệt – Thử dây bẩn trong phòng thí nghiệm – Phần 1: Thử Kappasoil
TCVN 13034-2:2020	Thảm trải sàn dệt – Thử dây bẩn phòng thí nghiệm – Phần 2: Thử trên thiết bị kiểu trống

TCVN 13035:2020 Thảm trải sàn đàn hồi – Thảm trải sàn poly(vinyl clorua) không đồng nhất có lớp lót xốp – Các yêu cầu

TCVN 13036:2020 Thảm trải sàn dệt – Xác định tính giòn của lớp lót xốp

CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

TCVN 7494:2005 Bitum - Phương pháp lấy mẫu

TCVN 7495:2005 Bitum – Phương pháp xác định độ kim lún

TCVN 7496:2005 Bitum - Phương pháp xác định độ kéo dài

TCVN 7497:2005 Bitum - Phương pháp xác định điểm hoá mềm (dụng cụ vòng và bi)

TCVN 7498:2005 Bi tum - Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland

TCVN 7499:2005 Bi tum - Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt

TCVN 7500:2023 Bitum – Phương pháp xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene và N-propyl Bromide

TCVN 7501:2005 Bi tum - Phương pháp xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)

TCVN 7502:2005 Bi tum - Phương pháp xác định độ nhớt động

TCVN 7503:2005 Bi tum - Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất

TCVN 7504:2005 Bi tum - Phương pháp xác định độ bám dính với đá

TCVN 8817-2:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ nhớt Saybolt Furol

TCVN 8817-3:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ

TCVN 8817-4:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)

TCVN 8817-5:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định diện tích hạt

TCVN 8817-6:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ khử nhũ

TCVN 8817-7:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 7: Thử nghiệm trộn với vi măng

TCVN 8817-8:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định độ dính bám và tính chịu nước
TCVN 8817-9:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 9: Thử nghiệm chưng cất
TCVN 8817-10:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 10: Thử nghiệm bay hơi
TCVN 8817-11:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 11: Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh
TCVN 8817-12:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 12: Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm
TCVN 8817-13:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định khả năng trộn lẫn với nước
TCVN 8817-14:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 14: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 8817-15:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 15: Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường
TCVN 8818-2:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 2: Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa
TCVN 8818-3:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 3: Thử nghiệm xác định hàm lượng nước
TCVN 8818-4:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 4: Thử nghiệm chưng cất
TCVN 8818-5:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 5: Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)
TCVN 8821:2011	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường
TCVN 8860-1:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall
TCVN 8860-2:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm
TCVN 8860-3:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 3: Xác định thành phần hạt
TCVN 8860-4:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 4: Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời

TCVN 8860-5:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 5: Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén
TCVN 8860-6:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ chảy nhựa
TCVN 8860-7:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ góc cạnh của cát
TCVN 8860-8:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 8: Xác định hệ số độ chặt lu lèn
TCVN 8860-9:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ rỗng dư
TCVN 8860-10:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 10: Xác định độ rỗng cốt liệu
TCVN 8860-11:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa
TCVN 8860-12:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 12: Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa
TCVN 8861:2011	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng
TCVN 8862:2011	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính
TCVN 8864:2011	Mặt đường ô tô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét
TCVN 8865:2011	Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI
TCVN 8866:2011	Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm
TCVN 8867:2011	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vồng Benkeman
TCVN 9273:2012	Phương tiện đường sắt đô thị khổ đường 1435 mm – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử
TCVN 9274:2012	Sơn tín hiệu giao thông – Phương pháp đo hệ số phát sáng dưới ánh sáng khuyếch tán bằng phản xạ kế cầm tay
TCVN 9275:2012	Màng biển báo phản quang – Phương pháp xác định hệ số phản quang dùng cấu hình đồng phẳng
TCVN 9843:2013	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm
TCVN 9880:2013	Sơn tín hiệu giao thông – Bi thủy tinh dùng cho vạch kẻ đường – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

TCVN 10308:2014	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 11194:2017	Bitum - Phương pháp xác định độ đàn hồi
TCVN 11195:2017	Bitum - Phương pháp xác định độ ổn định lưu trữ
TCVN 11196:2017	Bitum - Phương pháp xác định độ nhớt kể brookfield
TCVN 11365:2016	Mặt đường sân bay - Xác định số phân cấp mặt đường bằng thiết bị đo vồng bằng quả nặng thả rơi
TCVN 11414-1:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 1: Xác định độ phục hồi và khả năng chịu nén
TCVN 11414-2:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 2: Xác định độ đẩy trời của vật liệu
TCVN 11414-3:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 3: Xác định độ giãn dài trong nước đun sôi
TCVN 11414-4:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 4: Thử nghiệm đun sôi trong dung dịch axit HCl
TCVN 11414-5:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 5: Xác định hàm lượng nhựa
TCVN 11414-6:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 6: Xác định độ hấp thụ nước
TCVN 11414-7:2016	Mặt đường bê tông xi măng - Vật liệu chèn khe giãn dạng tấm - Phần 7: Xác định khối lượng riêng
TCVN 11415:2016	Bê tông nhựa - Phương pháp xác định độ hao mòn cantabro
TCVN 11633:2017	Bê tông nhựa - Thu hồi nhựa đường từ dung dịch sau khi chiết bằng phương pháp Abson
TCVN 11710:2017	Nhựa đường - Thử nghiệm xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng xoay
TCVN 11711:2017	Nhựa đường - Thử nghiệm xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng
TCVN 11712:2017	Nhựa đường - Phương pháp xác định đặc tính chống nứt ở nhiệt độ thấp bằng thiết bị kéo trực tiếp (DT)
TCVN 11781:2017	Nhựa đường - Phương pháp xác định độ cứng chống uốn từ biến bằng lưu biến kế dầm chịu uốn (BBR)

TCVN 11782:2017	Bê tông nhựa - Chuẩn bị thí nghiệm bằng phương pháp đầm lăn bánh thép
TCVN 11807:2017	Bê tông nhựa - Phương pháp xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô
TCVN 11808:2017	Nhựa đường - Xác định các đặc tính lưu biến bằng lưu biến kế cắt động
TCVN 12584:2019	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12585:2019	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12586:2019	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Tấm chống chói - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12587:2019	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Trụ tiêu dero phân làn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12268:2018	Ứng dụng đường sắt - Tấm lát cao su trên đường ngang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 12579:2019	Bê tông nhựa - Xác định độ bền mỏi theo phương pháp uốn đầm sử dụng tải trọng lặp
TCVN 12792:2020	Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm
TCVN 12817:2019	Bê tông nhựa - Phương pháp chế bị và xác định độ chặt của mẫu thử bằng thiết bị đầm xoay Superpave
TCVN 12818:2019	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo đặc tính thể tích superpave
TCVN 12884-2:2020	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa - Phần 2: Phương pháp thử
TCVN 12913:2020	Bê tông nhựa nóng - Phương pháp xác định độ mềm từ biến và cường độ bằng mô hình kéo gián tiếp
TCVN 12914:2020	Bê tông nhựa - Xác định khả năng kháng ẩm của mẫu đã đầm chặt
TCVN 13067:2020	Khe co giãn thép dạng răng lược - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 13068:2020	Dung dịch Bentonite Polyme - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 13347:2021	Bê tông nhựa - Phương pháp xác định khả năng kháng nứt bằng mô hình uốn mẫu bán nguyệt SCB
TCVN 13348:2021	Bê tông nhựa - Phương pháp đo độ chặt bê tông nhựa hiện trường bằng thiết bị điện từ tiếp xúc bề mặt

TCVN 13508:2022	Bitum – Phương pháp thử nghiệm phao
TCVN 13507:2022	Phương pháp xác định độ nhớt nhũ tương nhựa đường bằng nhớt kế cánh khuấy quay
TCVN 13694:2023	Cấp phối tái chế từ chất thải rắn xây dựng làm lớp móng đường giao thông đô thị – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 13899:2023	Hỗn hợp nhựa – Phương pháp thử vệt hằn bánh xe
TCVN 14134-1:2024	Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 1: Chuẩn bị khô mẫu đất
TCVN 14134-2:2024	Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 2: Chuẩn bị ướt mẫu đất
TCVN 14134-3:2024	Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 3: Xác định thành phần hạt
TCVN 14134-4:2024	Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 4: Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo và chỉ số dẻo
TCVN 14134-5:2024	Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 5: Xác định đương lượng cát
TCVN 14135-1:2025	Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 1: Lấy mẫu
TCVN 14135-2:2025	Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 2: Rút gọn mẫu đến kích cỡ mẫu thử
TCVN 14135-3:2025	Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 3: Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu có trong cốt liệu
TCVN 14135-4:2024	Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 4: Xác định lượng vật liệu nhỏ hơn 75 μm bằng phương pháp rửa
TCVN 14135-5:2024	Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 5: Xác định thành phần hạt bằng phương pháp sàng khô
TCVN 14205-1:2024	Ứng dụng đường sắt – Kiểm tra ray trên đường bằng phương pháp không phá hủy – Phần 1: Yêu cầu đối với kiểm tra bằng siêu âm và các nguyên tắc đánh giá
TCVN 14205-2:2024	Ứng dụng đường sắt – Kiểm tra ray trên đường bằng phương pháp không phá hủy – Phần 2: Kiểm tra ray bằng dòng điện xoáy
TCVN 14205-3:2024	Ứng dụng đường sắt – Kiểm tra ray trên đường bằng phương pháp không phá hủy – Phần 3: Yêu cầu để xác định các khuyết tật bên trong và trên bề

mặt ray

TCVN 14205-4:2024 Ứng dụng đường sắt – Kiểm tra ray trên đường bằng phương pháp không phá hủy – Phần 4: Trình độ của nhân sự thử không phá hủy ray

TCVN 14205-1:2024 Ứng dụng đường sắt – Kiểm tra ray trên đường bằng phương pháp không phá hủy – Phần 1: Yêu cầu đối với kiểm tra bằng siêu âm và các nguyên tắc đánh giá

TCVN 14270:2024 Nhũ tương nhựa đường a xít thấm bám (EAP) – Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu

XÍ HẠT LÒ CAO

TCVN 8265:2009 Xỉ hạt lò cao - Phương pháp phân tích hóa học

HỆ THỐNG LẠNH VÀ BƠM NHIỆT

TCVN 6307:2023 Thử nghiệm các hệ thống lạnh

TCVN 11277:2023 Hệ thống lạnh và bơm nhiệt – Đánh giá độ kín của các bộ phận và mối nối

TCVN 13854-1:2023 Bơm nhiệt đun nước – Thử và xác định thông số tính năng – Phần 1: Bơm nhiệt đun nước để cấp nước nóng

TCVN 13854-2:2023 Bơm nhiệt đun nước – Thử và xác định thông số tính năng – Phần 2: Bơm nhiệt đun nước để sưởi

TCVN 13855:2023 Bơm nhiệt đun nước – Thử và xác định thông số tính năng ở điều kiện non tải và tính hiệu suất theo mùa sưởi

TCVN 13856:2023 Hệ thống lạnh và bơm nhiệt – Van – Yêu cầu, thử nghiệm và ghi nhãn

THIẾT BỊ SÂN THỂ THAO

TCVN 13820:2023 Thiết bị sân thể thao – Cầu môn bóng đá – Yêu cầu chức năng, an toàn và phương pháp thử

TCVN 13821:2023 Thiết bị sân thể thao – Cầu môn bóng ném – Yêu cầu chức năng, an toàn và phương pháp thử

TCVN 13822:2023 Thiết bị sân thể thao – Cầu môn khúc côn cầu – Yêu cầu chức năng, an toàn và phương pháp thử

TCVN 13823:2023 Thiết bị sân thể thao – Cầu môn di động và cầu môn cố định bằng lỗ cắm – Yêu cầu chức năng, an toàn và phương pháp thử

TCVN 13824:2023 Thiết bị sân thể thao – Cầu môn nhẹ – Yêu cầu chức năng, an toàn và phương pháp thử

CAO LẠNH & ĐẤT SÉT ĐỂ SẢN XUẤT SỨ DÂN DỤNG

TCVN 13771:2023	Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng – Xác định hàm lượng ẩm
TCVN 13772:2023	Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng – Xác định thành phần cấp hạt bằng phương pháp sàng ướt
TCVN 13773:2023	Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng – Xác định độ co dài
TCVN 13774:2023	Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng – Xác định độ trắng
TCVN 13775:2023	Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng – Xác định thành phần hoá học
TCVN 13777:2023	Đất sét để sản xuất sứ dân dụng – Xác định độ dẻo bằng phương pháp P. Fefferkorn

BÓNG ĐÈN ĐIỆN

TCVN 11843:2025	Bóng đèn LED, đèn điện LED, môđun LED, đèn điện OLED và các nguồn sáng OLED – Phương pháp thử
-----------------	---

DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÃ HỦY BỎ

Ký hiệu Tiêu chuẩn

Tên Tiêu chuẩn

TCVN 337:1986	Cát xây dựng - Phương pháp lấy mẫu
TCVN 338:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định thành phần khoáng vật
TCVN 339:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng
TCVN 340:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp
TCVN 341:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm
TCVN 342:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định thành phần hạt và môđun độ lớn
TCVN 343:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định hàm lượng chung bụi, bùn, sét
TCVN 344:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định hàm lượng sét
TCVN 345:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ
TCVN 346:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định hàm lượng sunfat và sunfit

TCVN 1772:1987	Sỏi - Phương pháp xác định hàm lượng các tạp chất trong sỏi
TCVN 4030:2003	Xi măng - Phương pháp thử độ mịn
TCVN 4376:1986	Cát xây dựng - Phương pháp xác định hàm lượng mica
TCVN 4787:1985	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
TCVN 5436:2006	Sản phẩm sứ vệ sinh - Phương pháp thử.
TCVN 9357:2012	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm.
TCVN 8789:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCXDVN 329:2004	Bê tông và vữa xây dựng – Phương pháp xác định pH
TCXDVN 376: 2006	Hỗn hợp bê tông nặng – Phương pháp xác định thời gian đông kết

